

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp cho gói thầu Thuê phần mềm quản lý bệnh viện phục vụ công tác chuyên môn tại Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An.

Địa chỉ: Số 1, Đường Tuệ Tĩnh, Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên người tiếp nhận báo giá: Trần Anh Đức – Phòng Kế hoạch tổng hợp – Công nghệ thông tin - Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An;

- Số điện thoại: 0945.108.666

3. Các thức tiếp nhận báo giá:

Các hãng sản xuất, nhà cung cấp có thể gửi báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Kế hoạch tổng hợp – Công nghệ thông tin, Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An, Số 1 Đường Tuệ Tĩnh, Phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ 08h ngày 12 tháng 07 năm 2025

đến trước 17h ngày 22 tháng 07 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.



II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục Thuê phần mềm quản lý bệnh viện phục vụ công tác chuyên môn tại Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An (*chi tiết phụ lục đính kèm*).

Bệnh viện kính mời các đơn vị quan tâm, có năng lực cung ứng gửi báo giá và các tài liệu liên quan.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Đăng Website BV;
- Lưu VT, P KHTH-CNTT.



Hồ Văn Thăng

PHỤ LỤC

YÊU CẦU BÁO GIÁ DỊCH VỤ THUÊ PHẦN MỀM QUẢN LÝ BỆNH VIỆN PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN NGHỆ AN

(Kèm theo công văn số: **1299**/TM-BVYHCT ngày 11/7/2025)

1. Danh mục

STT	Chức năng chi tiết
A.	YÊU CẦU CHUNG
I	ĐÁP ỨNG CHUNG
	Tính khả thi: Phần mềm thuê phải giải quyết được các yêu cầu đang đặt ra, phù hợp với điều kiện thực tế của bệnh viện, dễ dàng trong việc triển khai cũng như sử dụng, vận hành.
	Tính hiện đại: Phần mềm thuê dựa trên giải pháp công nghệ mới hiện đại đang được sử dụng phổ biến.
	Tính tương thích cao: Phần mềm thuê phải tương thích với các mô hình khác đang được sử dụng rộng rãi.
	Tính bảo mật: Phần mềm thuê phải đảm bảo tính an toàn và nguyên vẹn cho thông tin.
	Tính linh động: Phần mềm thuê phải linh động để đáp ứng được các thay đổi dựa trên yêu cầu từ phía người sử dụng cũng như các yêu cầu phát sinh khác.
	Tính toàn vẹn: Phần mềm thuê phải có các cơ chế sao lưu phục hồi khi hệ thống có lỗi để tránh việc mất mát dữ liệu.
II	YÊU CẦU QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CẦN ÁP DỤNG
II.1	Phần mềm thuê áp dụng danh mục các tiêu chuẩn kỹ thuật sau:
	Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT.
	Danh mục kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế (Ban hành kèm Quyết định số 2035/QĐ-BYT ngày 12/06/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế).
	Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.
	Thông tư 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP.

Handwritten signature

	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001 của Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ bệnh án.
	Các văn bản quy định liên quan khác
III	YÊU CẦU VỀ CÔNG NGHỆ
III.1	Yêu cầu về mô hình hệ thống
	Đáp ứng mô hình Kiến trúc chính phủ điện tử Bộ Y tế phiên bản 2.1 đã được ban hành kèm theo Quyết định số 1928/QĐ-BYT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và hiện trạng ứng dụng CNTT tại Bệnh viện.
III.2	Yêu cầu về kiến trúc, công nghệ
	Kiến trúc phần mềm đáp ứng hướng dịch vụ SOA (Service-Oriented Architecture) có mô hình tính toán phù hợp để đảm bảo khả năng hiệu năng xử lý dữ liệu lớn, kết nối và chia sẻ giữa các hệ thống khác nhau.
	Hệ thống thuê phải đáp ứng khả năng khai thác mọi lúc mọi nơi theo tài khoản phân quyền đảm bảo an toàn bảo mật.
	Phần mềm sử dụng công nghệ phát triển tin cậy, phổ biến trên thị trường thuận tiện cho công tác bảo trì, sửa chữa, nâng cấp và phát triển.
III.3	Yêu cầu, điều kiện về khả năng kết nối, liên thông với ứng dụng, hệ thống thông tin khác
	Kết nối giữa EMR và hệ thống khác (HIS, LIS, PACS, ...)
	Kết nối với nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của Bộ Y tế, Sở Y tế và Chính phủ điện tử
	Kết nối tích hợp chữ ký số, chữ ký điện tử
III.4	Yêu cầu về quy trình chuyên môn, nghiệp vụ
	Đáp ứng quy trình chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý của Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An
III.5	Các yêu cầu phi chức năng
III.5.1	Đơn vị cung cấp dịch vụ trình bày các nội dung phi chức năng sau
	Khả năng đáp ứng của Cơ sở dữ liệu về tổ chức, lưu trữ, truy cập, sao lưu, dự phòng
	Khả năng đáp ứng về bảo mật và an toàn thông tin
	Khả năng đáp ứng về thời gian xử lý, độ phức tạp xử lý của phần mềm
	Khả năng đáp ứng về cài đặt, hạ tầng, đường truyền, an toàn vận hành, khai thác, sử dụng
	Các ràng buộc đối với hệ thống gồm: ràng buộc môi trường, sự phụ thuộc vào hệ thống nền tảng
	Tính sẵn sàng với IPv6

	Mức độ chịu đựng sai hỏng đối với các lỗi cú pháp lập trình, lỗi lô-gic trong xử lý dữ liệu, lỗi kiểm soát tính đúng đắn của dữ liệu đầu vào
	Mỹ thuật, kỹ thuật cần đạt được của các giao diện chương trình
	Độ phức tạp kỹ thuật công nghệ
	Môi trường cho xây dựng, phát triển, mở rộng phần mềm
III.6	Yêu cầu đào tạo hướng dẫn sử dụng, chuyển giao tài liệu và hỗ trợ người dùng
	Đơn vị cung cấp dịch vụ nêu phương án đào tạo hướng dẫn sử dụng, chuyển giao tài liệu và hỗ trợ người sử dụng
III.7	Yêu cầu về quản trị, vận hành dịch vụ
	Đơn vị cung cấp dịch vụ nêu phương án quản trị, vận hành dịch vụ
III.8	Yêu cầu về các phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng dịch vụ
	Cam kết của đơn vị cung cấp dịch vụ cam kết trong việc đảm bảo bố trí đầy đủ nguồn lực và trang thiết bị để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng dịch vụ
	Cam kết xử lý tất cả vấn đề phát sinh liên quan đến cung cấp dịch vụ cho thuê
	Các vấn đề phát sinh liên quan đến công tác vận hành quản trị cơ sở dữ liệu, ứng dụng
	Kiểm tra, rà soát hoạt tình hình hoạt động của các thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin
IV	Hệ thống báo cáo điều hành (Dashboard)
	Được tích hợp dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau HIS, LIS, RIS-PAS, EMR
	Được biểu diễn bằng biểu đồ, đồ thị và bảng một cách trực quan theo thời gian thực và người quản trị có thể tùy chỉnh dashboard để theo dõi các chỉ số phù hợp với nhu cầu của bệnh viện.
B.	YÊU CẦU CẤU HÌNH
1.	Phần mềm quản lý Bệnh viện: 1 gói
C.	YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
I.	PHÂN HỆ CHỨC NĂNG CHI TIẾT (HIS)
1	Quản trị hệ thống (Quản lý người dùng, quản lý cấu hình)
1.1	Quản lý người dùng
	- Quản lý người dùng
	- Quản lý trạng thái người dùng
	- Thiết lập hồ sơ cá nhân
	- Đối ảnh đại diện cá nhân

	- Đổi mật khẩu
	- Lịch sử sử dụng
	- Thông tin bản quyền
1.2	Quản lý phân quyền người dùng
	- Phân quyền tài khoản
	- Phân quyền phạm vi
	- Phân quyền theo vai trò - nhóm vai trò
	- Phân quyền chức năng
	- Phân quyền menu
1.3	Quản lý cấu hình sử dụng
	- Cấu hình chung hệ thống
	- Cấu hình tiếp nhận
	- Cấu hình khám bệnh
	- Cấu hình điều trị
	- Cấu hình cận lâm sàng
	- Cấu hình xét nghiệm
	- Cấu hình Kho
	- Cấu hình Viện phí
	- Cấu hình sử dụng phiếu
	- Tra cứu phiếu sử dụng
	- Tra cứu báo cáo sử dụng
1.4	Đăng nhập/ Đăng xuất
	- Đăng nhập
	- Đăng xuất
	- Quản lý mật khẩu
	- Khóa tài khoản khi đăng nhập sai quá số lần cho phép
	- Lịch sử Đăng nhập/ Đăng xuất
1.5	Quản lý danh mục
	- Danh mục Chế độ chăm sóc
	- Danh mục Chế độ dinh dưỡng
	- Danh mục Lý do đến khám
	- Danh mục Lý do vào viện
	- Danh mục Lý do cho về
	- Danh mục Kết quả khám/điều trị
	- Danh mục Tỷ lệ thanh toán trái tuyến
	- Danh mục Nguyên nhân tai nạn
	- Danh mục Nguyên nhân tử vong
	- Danh mục Nơi tai nạn

- Danh mục Nơi hội chẩn
- Danh mục Phương tiện vận chuyển
- Danh mục Tai biến
- Danh mục Xử trí sau tai nạn
- Danh mục Đối tượng bệnh nhân
- Danh mục chỉ số CDHA/CLS
- Danh mục chỉ số XN
- Danh mục Chức danh
- Danh mục Chức vụ
- Danh mục Chuyên môn
- Danh mục Chuyên ngành
- Danh mục Trình độ học vấn
- Danh mục Nguồn hàng hóa
- Danh mục Dạng bào chế thuốc
- Danh mục nhóm thuốc
- Danh mục hoạt chất
- Danh mục mức độ tương tác
- Danh mục Nhóm phiếu lĩnh
- Danh mục Lý do giao dịch
- Danh mục Lý do trả thuốc
- Danh mục Lý do hoàn trả
- Danh mục Lý do dự trữ thuốc
- Danh mục Hình thức thu tiền
- Danh mục Khoa/Phòng
- Danh mục Hàng đợi (Nơi thực hiện)
- Danh mục Hàng đợi lấy mẫu
- Danh mục Hàng đợi xét nghiệm
- Danh mục Khoa/Phòng – Kho/ Tủ trực
- Danh mục Buồng
- Danh mục Giường
- Danh mục nhóm DVKT
- Danh mục loại dịch vụ
- Danh mục DVKT chi tiết
- Danh mục Phương pháp PTTT
- Danh mục Phân loại PTTT
- Danh mục Loại Xét nghiệm (XN)
- Danh mục Nhóm xét nghiệm
- Danh mục Giá trị bình thường (XN)

- Bảng giá BHYT
- Bảng giá Thu phí
- Bảng giá Yêu cầu
- Bảng giá Người nước ngoài
- Danh mục Nhóm viện phí
- Danh mục gói thầu
- Danh mục nhóm thầu
- Danh mục Nguồn hàng hóa
- Danh mục Nhà cung cấp
- Danh mục nhà sản xuất
- Danh mục thuốc BV
- Danh mục thuốc ngoài (nhà thuốc)
- Bảng giá thuốc
- Danh mục Quy đổi đơn vị tính
- Danh mục Quy đổi vị thuốc
- Danh mục Quy đổi dược
- Danh mục Nơi thực hiện – Kho/Tủ trực
- Danh mục mức độ tương tác
- Danh mục tương tác thuốc – thuốc
- Danh mục thuốc thanh toán theo tỷ lệ
- Hoạt chất lưu ý khi sử dụng
- Gói thầu
- Hình thức thầu
- Nhóm VTYT
- Nhóm Hóa chất
- Bảng giá VTYT
- Bảng giá Hóa chất
- Danh mục Hóa chất
- Danh mục Vật tư
- Danh mục phim chụp
- Danh mục thiết bị CDHA
- Danh mục thiết bị CLS
- Danh mục thiết bị PTTT
- Danh mục thiết bị Xét nghiệm
- Danh mục Bộ chặn trần (chặn trần VT KTC)
- Danh mục Kỹ thuật CDHA
- Danh mục Kỹ thuật Cận lâm sàng

	- Danh mục Kết quả mẫu (mẫu KQ CDHA, CLS chung, tường trình thủ thuật mẫu, tường trình phẫu thuật mẫu)
	- Danh mục Dấu hiệu lâm sàng/ Triệu chứng mẫu
	- Danh mục Diễn biến bệnh mẫu
	- Danh mục Nhóm phiếu lĩnh
	- Danh mục Lý do giao dịch
	- Danh mục Lý do trả thuốc
	- Danh mục Lý do hoàn trả
	- Danh mục Lý do dự trữ thuốc
	- Danh mục Quyển biên lai
	- Danh mục Lý do thu tiền
	- Danh mục Lý do công nợ
1.6	Cấu hình danh mục
	- Cấu hình Dịch vụ - Nơi thực hiện
	- Cấu hình Dịch vụ - Giường
	- Cấu hình Dịch vụ - Buồng
	- Cấu hình Dịch vụ - Phương pháp PTTT
	- Cấu hình Chỉ số XN – Thiết bị
	- Cấu hình Chỉ số xét nghiệm – Dịch vụ
	- Cấu hình chỉ số CDHA/CLS - Dịch vụ
	- Cấu hình Văn bản mẫu - Dịch vụ
	- Cấu hình Dịch vụ - Hàng
	- Cấu hình Dịch vụ - Vị trí thực hiện
	- Cấu hình Dịch vụ - mẫu phiếu in
	- Cấu hình Dịch vụ - ICD phù hợp
	- Cấu hình Dịch vụ - công khai
	- Cấu hình Đổi dịch vụ
	- Cấu hình thuốc thanh toán tỷ lệ
	- Cấu hình Nơi thực hiện – Kho/Tủ trực
	- Cấu hình Khoa/Phòng – Kho/ Tủ trực
2	Quản lý danh mục dùng chung
2.1	Danh mục đơn vị hành chính
	- Danh mục Đơn vị hành chính
	- Danh mục Xã phường
	- Danh mục Tỉnh Thành
	- Danh mục Quận huyện
	- Danh mục Vùng miền
	- Danh mục Quốc gia

Adis

2.2	Danh mục các dân tộc Việt Nam
2.3	Danh mục nhân viên tại cơ sở khám, chữa bệnh
2.4	Danh mục quản lý bệnh tật theo WHO
	- Danh mục Bệnh tiền sử
	- Danh mục Bệnh lý
	- Danh mục ICD
	- Danh mục ICD chương
	- Danh mục ICD nhóm
	- Danh mục ICD 9 chương
	- Danh mục ICD 9 nhóm
	- Danh mục ICD 9
	- Danh mục ICD phù hợp dịch vụ
	- Danh mục ICD phù hợp thuốc
	- Danh mục ICD nhóm BCBYT
2.5	Danh mục dùng chung trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế (BHYT) của Bộ Y tế
	- Danh mục Nhóm dịch vụ
	- Danh mục Loại dịch vụ
	- Danh mục Dịch vụ
	- Danh mục Bảng giá dịch vụ
	- Danh mục Đường dùng
	- Danh mục Đơn vị tính
	- Danh mục Thuốc
	- Danh mục Nhóm thuốc
	- Danh mục Vật tư
	- Danh mục Hóa chất
	- Danh mục Bảng giá hàng
	- Danh mục Tiêm chủng
	- Danh mục Chỉ số XN
	- Danh mục Nhóm chỉ số XN
	- Danh mục Loại XN
	- Danh mục ICD nhóm BCBYT
	- Danh mục Biến chứng
	- Danh mục Bệnh lý
	- Danh mục hạn mức BHYT
	- Danh mục Lương cơ sở
	- Danh mục Nhóm BHYT
	- Danh mục chỉ số CDHA/ CLS

	- Danh mục phương pháp vô cảm
3	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh, chữa bệnh
3.1	Tiếp nhận bệnh nhân đăng ký khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
	- Tiếp nhận các đối tượng:
	+ Tiếp nhận Bệnh nhân BHYT
	+ Tiếp nhận Bệnh nhân Thu phí
	+ Tiếp nhận Bệnh nhân Yêu cầu
	+ Tiếp nhận Bệnh nhân vãng lai
	+ Tiếp nhận bệnh nhân Nước ngoài
	+ Tiếp nhận Bệnh nhân sử dụng gói dịch vụ
	- Danh sách thông tin tiếp nhận:
	+ Danh sách tiếp nhận KB
	+ Danh sách tiếp nhận tái khám gói dịch vụ
	- Chỉ định dịch vụ:
	+ Đăng ký khám bệnh
	+ Đăng ký làm dịch vụ CLS
	+ Gói dịch vụ/gói mẫu
	- Chức năng khác:
	+ Gọi bệnh nhân chờ tiếp đón
	+ Gọi bệnh nhân nhớ
	+ Xem danh sách bệnh nhân chờ
	+ Xem thống kê số lượng bệnh nhân theo phòng khám
	+ Chức năng lập tạm thu với đối tượng BHYT
	+ Gọi ý nghề nghiệp dựa trên độ tuổi
	+ Gọi ý bệnh nhân cũ dựa trên 4 yếu tố: Họ tên, Giới tính, Tuổi, Đơn vị hành chính
	- Tiếp nhận vượt quá số lượng BN/ bàn khám theo quy định
	- Cảnh báo còn hồ sơ cũ chưa tắt toán/ nợ viện phí
	- Cảnh báo còn đơn thuốc chưa sử dụng hết
	- Cảnh báo đã đăng ký khám trong ngày (lạm dụng thẻ)
	- Tích hợp:
	+ Tích hợp máy đọc mã vạch
	+ Tích hợp hàng đợi
	+ Màn hình chờ tiếp đón/ Gọi người bệnh
	+ Tích hợp KIOSK thông tin
	- Cấu hình nhanh:
	+ Thông tin hành chính bệnh nhân

	+ Thông tin khám bệnh(dịch vụ, nơi thực hiện...)
	+ Thông tin viện phí
	+ Thông tin khác
	- Báo cáo, phiếu in:
	+ Phiếu đăng ký
	+ Phiếu chỉ định dịch vụ
	+ Báo cáo bệnh nhân đăng ký khám bệnh
	+ Báo cáo bệnh nhân đăng ký gói dịch vụ
3.2	Thực hiện công tác kiểm tra số thẻ BHYT trên Công Bảo hiểm xã hội Việt Nam, kiểm tra giấy chuyển viện, cập nhật thông tin hành chính của người bệnh.
	- Tích hợp thiết bị đọc mã vạch tiếp nhận thẻ BHYT
	- Tích hợp dữ liệu dân cư quốc gia lấy thông tin đăng ký khám từ thẻ CCCD gắn chip/ ứng dụng VNeID
	- Thông tuyến kiểm tra thẻ BHYT
4	Quản lý khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú
4.1	Quản lý khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú đối với đối tượng có thẻ BHYT và không có thẻ BHYT
	- Khám bệnh:
	+ Danh sách chờ khám
	+ Điều phối bệnh nhân vào PK (Gọi loa họ tên BN/ Đánh dấu gọi nhờ)
	+ Danh sách khám bệnh
	+ Màn hình chờ khám bệnh hiển thị 1 PK/ nhiều PK
	+ Khám dinh dưỡng
	+ Dấu hiệu sinh tồn
	+ Bệnh chính, bệnh kèm theo theo ICD
	+ Nhập mô tả thêm cho chẩn đoán bệnh chính, bệnh kèm theo theo ICD
	+ Tóm tắt bệnh án
	+ Xử trí KB: Cho về/ Hẹn tái khám/ Nhập viện/ Chuyển viện/ Khám phối hợp/ Bỏ về
	+ Hoàn tất nhanh thủ thuật
	+ Xem chi phí bệnh nhân
	+ Xem kết quả
	+ Tiền sử bệnh sử
	+ Lịch sử KCB/CLS
	+ Giấy tờ kèm theo
	+ Tai nạn thương tích

+ Chỉ định dịch vụ theo nhóm
+ Chỉ định dịch vụ theo gói mẫu
+ Điều chỉnh/ thu hồi chỉ định
+ Kê thuốc/VTYT tử trực
+ Đồi phòng khám
+ Đơn thuốc điện tử
+ Đơn cấp BHYT
+ Đơn mua ngoài
+ Lấy đơn thuốc cũ
+ Đơn thuốc mẫu
+ Lưu ý người bệnh
+ Dị ứng thuốc
+ Tương tác thuốc
+ Trùng nhóm thuốc
+ Cảnh báo DVKT phù hợp ICD
+ Cảnh báo thuốc phù hợp ICD
+ Cảnh báo chỉ định DVKT chưa đủ khoảng cách thời gian giữa 2 lần liên tiếp
+ Cảnh báo chỉ định trùng DVKT, Thuốc giữa 2 PK trong cùng 1 lần đăng ký khám
+ Chú ý khi chỉ định DVKT
+ Chú ý khi chỉ định thuốc
+ Đơn thuốc điện tử
+ Lập GCN nghỉ hưởng BH
+ Thông tin KSK lái xe (tích hợp đầy đủ liệu lên cổng BH)
- Phiếu, Báo cáo, thống kê khám bệnh
+ Sổ thủ thuật (TBDH)
+ Màn hình chờ khám
+ Báo cáo quản trị khoa KB
+ Danh sách BN thủ thuật
+ Sổ Thủ Thuật TT50
+ Hoạt động khám bệnh (PK)
+ Danh sách Khám bệnh
+ Danh sách chuyển viện
+ Hoạt động KB theo chuyên khoa
+ Tổng hợp chi phí điều trị ngoại trú theo KP
+ Biểu 04. Hoạt động phẫu thuật thủ thuật
+ Báo cáo mã bệnh theo ICD

+ Sổ phẫu thuật
+ Sổ Phẫu thuật TT50
+ Đơn thuốc thường TT04
+ Đơn thuốc gây nghiện TT04
+ Đơn thuốc hướng thần TT04
+ Phiếu chỉ định dịch vụ
+ Phiếu chỉ định dịch vụ tổng hợp
+ Bảng kê chi phí khám bệnh máu độc(CV6556)
+ Bảng kê chi phí khám bệnh máu ngang (CV6556)
+ Phiếu hẹn tái khám
+ Giấy Chuyển Tuyến
+ Phiếu khám bệnh vào viện chung
+ Đơn thuốc mua ngoài
+ Đơn tư vấn thực phẩm chức năng
+ Phiếu khám chuyên khoa
+ Phiếu khai thác tiền sử dị ứng
+ Phiếu khám tư vấn dinh dưỡng
+ Phiếu tai nạn, thương tích
+ Phiếu cam kết xét nghiệm HIV
- Điều trị ngoại trú:
+ Tiếp nhận nhập Khoa
+ Danh sách tiếp nhận
+ Danh sách điều trị
+ Ghi nhận ủy quyền đến lĩnh thuốc ngoại trú
+ Cấu hình nhanh
+ Tạo mã bệnh án
- Phiếu, Báo cáo, thống kê điều trị ngoại trú
- Chức năng Bác sĩ:
+ Danh sách điều trị
+ Danh sách phụ trách
+ Phân công phụ trách
+ Ra y lệnh
+ Danh sách y lệnh
+ Sao chép y lệnh
+ Chỉ định dịch vụ
+ Kê đơn
+ Truyền máu
+ Chỉ định dịch vụ theo nhóm

+ Chỉ định dịch vụ theo gói mẫu
+ Điều chỉnh/ thu hồi chỉ định
+ kê thuốc/VTYT tử trực
+ Đơn cấp BHYT
+ Đơn mua ngoài
+ Lấy đơn thuốc cũ
+ Đơn thuốc mẫu
+ Lưu ý người bệnh
+ Dị ứng thuốc
+ Tương tác thuốc
+ Trùng nhóm thuốc
+ Cảnh báo DVKT phù hợp ICD
+ Cảnh báo thuốc phù hợp ICD
+ Cảnh báo chỉ định DVKT chưa đủ khoảng cách thời gian giữa 2 lần liên tiếp
+ Chú ý khi chỉ định DVKT
+ Chú ý khi chỉ định thuốc
+ Xem kết quả
+ Xem chi phí
+ Lịch sử KCB
+ Tổng kết ra khoa (Xử trí)
+ Lập bìa bệnh án
+ Tổng kết bệnh án
+ Hẹn đợt điều trị kế tiếp
+ Theo dõi thực hiện thuốc
+ Theo dõi thực hiện DVKT
+ Theo dõi thực hiện truyền dịch
+ Rà soát chi phí bệnh nhân
- Chức năng điều dưỡng:
+ Lập chăm sóc
+ Lịch sử chăm sóc
+ Dấu hiệu sinh tồn
+ Thực hiện truyền dịch
+ Nhập VTYT/Thuốc dành cho điều dưỡng
+ Dùng thuốc tử trực (Trà thuốc, vật tư, hóa chất được kê trong tử trực)
+ Thông tin thuốc sử dụng
+ Xem tiến trình điều trị
+ Danh sách dịch vụ, thuốc hủy

	+ Tai nạn thương tích
	+ Dự ứng thuốc
	+ Chỉ định dịch vụ khác
	+ Lịch sử khám chữa bệnh
	+ Xem diễn tiến lịch sử kết quả xét nghiệm
	+ Giấy tờ kèm theo
	+ Rà soát chi phí bệnh nhân
5	Quản lý dược
5.1	Quản lý nhập - xuất dược phẩm
	- Nhập nhà cung cấp
	- Nhập dư đầu kì
	- Nhập nội bộ
	- Nhập trả thuốc bệnh nhân
	- Nhập hoàn trả
	- Xuất nội bộ trực tiếp
	- Xuất trả nhà cung cấp
	- Xuất nội bộ theo phiếu dự trữ, bù tử trực
	- Xuất chuyên kỳ
	- Xuất thanh lý
	- Xuất sử dụng
	- Xuất hoàn trả
	- Xuất tiêu hao
	- Xuất bán lẻ
	- Kiểm kê kho
	- Đình chỉ thuốc
	- Điều chỉnh giá lô hàng
	- Tra cứu hàng
	- Thẻ kho chi tiết
	- Quản lý cơ sở tử trực
	- Pha chế, quy đổi
	- Đình chỉ thuốc theo lô
	- Đình chỉ thuốc theo khoa phòng
	- Dự trữ nội bộ
	- Chuyển kỳ
	- Quy đổi vị thuốc
	- Dự trữ kho hư hao
5.2	Theo dõi việc cấp phát, sử dụng dược phẩm, thuốc cho các đối tượng
	- Quản lý cơ sở tử trực

	- Điều chỉnh cơ số tủ trực
	- Tổng hợp bù tủ trực
	- Tổng hợp dự trữ
	- Danh sách giao dịch/giao dịch chưa hoàn tất
	- Làm tròn và xử lý thuốc lẻ
	- Cấp phát thuốc/VTYT dự trữ
	- Cấp phát thuốc khám bệnh ngoại trú
	- Tổng hợp trả thuốc lĩnh
	- Tổng hợp trả thuốc tủ trực
5.3	Quản lý đặt hàng, tiếp nhận và trả lại dược phẩm đối với nhà cung cấp bên ngoài
	- Gói thầu
	- Quyết định thầu
	- Dự trữ nhà cung cấp
	- Nhập nhà cung cấp
	- Xuất trả nhà cung cấp
5.4	Quản lý chứng từ nhập - xuất dược phẩm
	- Phiếu dự trữ nhà cung cấp
	- Biên bản kiểm nhập hàng
	- Báo cáo hóa đơn nhập nhà cung cấp
	- Báo cáo chi tiết hóa đơn nhập nhà cung cấp
	- Báo cáo xuất bán lẻ
	- Báo cáo nhập nhà cung cấp
	- Báo cáo xuất kho
	- Báo cáo nhập kho
	- Sổ kiểm nhập
5.5	Theo dõi mua dược phẩm và chi trả nhà cung cấp
	- Phiếu dự trữ nhà cung cấp
	- Biên bản kiểm nhập hàng
	- Báo cáo trả nhà cung cấp
5.6	Theo dõi tình hình sử dụng, nhập / xuất / tồn / dự trữ dược phẩm
	- Thẻ kho
	- Thẻ kho chi tiết
	- Quản lý cơ số
	- Tra cứu hàng hóa
5.7	Lập các báo cáo nhập / xuất / tồn / dự trữ dược phẩm
	- Báo cáo nhập kho
	- Danh sách giao dịch kho chưa hoàn tất

	- Báo cáo xuất kho
	- Thẻ kho
	- Báo cáo tồn kho
	- Báo cáo nhập xuất tồn kho
	- Bảng kê Hóa đơn nhập NCC
	- Báo cáo thẻ kho
	- Phiếu dự trữ nội bộ
	- Phiếu xuất nội bộ
	- Phiếu nhập nội bộ
5.8	Lập các báo cáo tình hình sử dụng dược phẩm.
6	Quản lý viện phí và thanh toán BHYT
6.1	Đáp ứng chức năng quản lý và tổng hợp thông tin thanh toán viện phí và thanh toán BHYT của người bệnh theo quy định
	- Chức năng:
	+ Cấu hình nhanh thông tin mặc định
	+ Tạm ứng
	+ Lập tạm thu
	+ Danh sách viện phí
	+ Danh sách tạm ứng
	+ Danh sách phát hành HĐĐT
	+ Phát hành/xem/hủy/chuyển đổi HĐĐT
	+ Tính tiền vật tư kỹ thuật cao
	+ Lập biên lai
	+ Ghi Nợ
	+ Thu khác
	+ Hoàn trả
	+ Thất thu
	+ Miễn giảm
	+ Tắt toán
	+ Tắt toán thất thu
	+ Tắt toán treo
	+ Hủy khám
	+ Bóc tách chi phí nguồn khác
	+ Sửa chi phí bệnh nhân
	- Tích hợp:
	+ Tích hợp máy quét barcode
	+ Tích hợp Hóa đơn điện tử
	+ Tích hợp kế toán

	+ Tích hợp hàng đợi
	- Báo cáo - phiếu in:
	+ Bảng kê chi phí nội trú 6556 (mẫu dọc)
	+ Bảng kê chi phí khám bệnh 6556 (mẫu dọc)
	+ Bảng kê chi phí nội trú 6556 (mẫu ngang)
	+ Bảng kê chi phí khám bệnh 6556 (mẫu ngang)
	+ Bảng kê chi phí hao phí
	+ Bảng kê chi phí gói KCB
	+ Bảng kê tạm thu
	+ Bảng chi tiết bệnh nhân đóng tạm ứng
	+ Tổng hợp thu viện phí nhân dân
	+ Bảng kê biên lai VP nội trú
	+ Bảng kê hóa đơn chi tiết (Nội trú + Ngoại trú)
	+ Bảng kê hoàn ứng
	+ Danh sách thanh toán DVKT
	+ TH dịch vụ đã thanh toán
	+ Báo cáo thu viện phí tổng hợp
	+ Báo cáo thu viện phí hàng ngày
7	Kết nối với BHXH thanh quyết toán BHYT (tập tin XML)
7.1	Đáp ứng việc kết xuất tập tin XML theo cấu trúc của Bộ Y tế để thực hiện kết nối, thanh quyết toán BHYT với cơ quan BHXH
	- Xuất file XML check in
	- Xuất file XML
	- Quản lý trạng thái xuất XML
	- Quản lý thông tin chi tiết XML
	- Cấu hình tự động xuất XML
	- Chỉnh sửa, cập nhật thông tin XML
8	Quản lý chỉ định lâm sàng, cận lâm sàng
8.1	Tiếp nhận và quản lý được các chỉ định của bác sỹ
	- Chỉ định DVKT
	- Chỉ định gói DVKT mẫu
	- Theo dõi trạng thái thực hiện DVKT
8.2	Quản lý (tìm kiếm, thêm mới, cập nhật, xóa) các danh mục dịch vụ, kỹ thuật về lâm sàng, cận lâm sàng
	- Quản lý danh mục DVKT
8.3	Quản lý các mẫu lâm sàng, cận lâm sàng
	- Gói dịch vụ mẫu
	- Dấu hiệu, triệu chứng mẫu

	- Diễn biến bệnh mẫu
9	Quản lý kết quả cận lâm sàng
9.1	Quản lý thông tin hành chính và viện phí của người bệnh
	- Hiện thị thông tin hành chính người bệnh đi kèm với chỉ định - Tạm tính số tiền thực hiện khi chỉ định CLS
9.2	Quản lý chỉ định và kết quả xét nghiệm
	- Chức năng:
	+ Cấu hình nhanh thông tin mặc định
	+ Check-in lấy mẫu
	+ Màn hình chờ
	+ Gọi bệnh nhân tự động
	+ Lấy mẫu
	+ Danh sách lấy mẫu
	+ Danh sách thực hiện xét nghiệm
	+ Danh sách giải phẫu bệnh
	+ Danh sách xét nghiệm vi sinh
	+ Xét nghiệm kháng sinh đồ/nuôi cấy
	+ Treo xét nghiệm
	+ Hủy xét nghiệm
	+ Hoàn trả chỉ số
	+ Lấy kết quả cũ
	+ Nhập vật tư tiêu hao, thuốc
	+ Lịch sử kết quả xét nghiệm
	+ Sao kết quả
	+ Xem chi phí bệnh nhân
	+ Đếm số lần in phiếu kết quả
	+ Phân theo loại xét nghiệm
	+ Phân theo loại mẫu/ống mẫu
	+ Tích hợp 02 chiều HIS - LIS
	+ Log lịch sử chỉ định và nhận kết quả HIS-LIS
	- Phiếu in:
	+ Phiếu kết quả xét nghiệm
	+ Phiếu kết quả xét nghiệm huyết học
	+ Phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa
	+ Phiếu kết quả xét nghiệm miễn dịch
	+ Phiếu kết quả xét nghiệm vi sinh
	+ Phiếu kết quả xét nghiệm tách theo loại
	+ Phiếu kết quả giải phẫu bệnh

	+ Phiếu kết quả xét nghiệm sinh thiết
	+ Phiếu kết quả xét nghiệm ISO
	+ Phiếu kết quả xét nghiệm huyết học ISO
	+ Phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa ISO
	+ Phiếu kết quả xét nghiệm miễn dịch ISO
	+ Phiếu kết quả xét nghiệm tách theo loại ISO
	- Báo cáo XN:
	+ Báo cáo tổng hợp số liệu xét nghiệm
	+ Báo cáo tổng hợp xét nghiệm sinh hóa
	+ Sổ sinh hóa nước tiểu
	+ Sổ sinh hóa máu
	+ Sổ xét nghiệm tế bào máu ngoại vi
	+ Sổ xét nghiệm nước tiểu
	+ Sổ xét nghiệm
	+ Sổ tổng hợp xét nghiệm
	+ Sổ theo dõi nội kiểm
	+ Sổ theo dõi ngoại kiểm
	+ Báo cáo tổng hợp
9.3	Quản lý chỉ định và kết quả CDHA
	- Chức năng:
	+ Cấu hình nhanh thông tin mặc định
	+ Hàng đợi CDHA
	+ Check-in thực hiện CDHA
	+ Màn hình chờ thực hiện
	+ Màn hình gọi trả KQ
	+ Gọi bệnh nhân tự động
	+ Danh sách CDHA
	+ Đổi nơi thực hiện
	+ Treo/ Hủy dịch vụ
	+ Thay đổi dịch vụ chỉ định (Cấu hình)
	+ Nhập vật tư tiêu hao, thuốc sử dụng
	+ Chỉ định thêm dịch vụ kỹ thuật
	+ Nhập ekip thực hiện
	+ Tường trình thực hiện
	+ Xem kết quả
	+ Xem chi phí bệnh nhân
	+ Cấu hình lấy kết quả mẫu theo dịch vụ
	+ Xem chi phí bệnh nhân

	+ Tích hợp PACS
	+ Lịch sử dữ liệu HIS-PACS
	- Phiếu in:
	+ Phiếu kết quả siêu âm tim
	+ Phiếu siêu âm màu
	+ Phiếu chụp X-quang
	+ Phiếu chụp MRI
	+ Phiếu chụp CT
	+ Phiếu chụp cắt lớp vi tính
	+ Phiếu chụp cộng hưởng từ
	+ Phiếu chỉ định dịch vụ
	- Báo cáo:
	+ Sổ chụp X-quang
	+ Sổ chụp CT
	+ Sổ MRI
	+ Sổ TDCN/ CLS chung
	+ Sổ siêu âm
	+ Sổ nội soi
	+ Báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ
	+ Báo cáo sử dụng thuốc/VTYT theo nơi thực hiện
	+ Báo cáo, thống kê doanh thu CLS
9.4	Quản lý chỉ định và kết quả điện chẩn đoán
	- Chức năng:
	+ Cấu hình nhanh thông tin mặc định
	+ Hàng đợi CLS chung
	+ Check-in thực hiện CLS chung
	+ Màn hình chờ
	+ Gọi bệnh nhân tự động
	+ Danh sách CLS
	+ Hoàn tất nhanh CLS chung
	+ Đới nơi thực hiện
	+ Treo/ Hủy dịch vụ
	+ Nhập vật tư tiêu hao, thuốc sử dụng
	+ Nhập ekip thực hiện
	+ Xem kết quả
	+ Xem chi phí bệnh nhân
	+ Cấu hình lấy kết quả mẫu theo dịch vụ
	+ Xem chi phí bệnh nhân

	+ Tích hợp PACS
	- Phiếu in:
	- Phiếu kết quả thông tim
	- Phiếu kết quả điện tim
	- Phiếu sử dụng dịch vụ kỹ thuật
	- Báo cáo CLS:
	+ Sổ điện tim
	+ Sổ điện não đồ
	+ Sổ đo loãng xương
10	Quản lý điều trị nội trú
10.1	Quản lý được thông tin hành chính của bệnh nhân
	- Thông tin bệnh nhân
10.2	Quản lý thông tin giường bệnh
	- Sơ đồ buồng giường
	- Kế hoạch sử dụng buồng giường
	- Timeline buồng giường
	- Giường theo khoa
	- Giường theo buồng
	- Dịch vụ - giường
	- Điều chuyển giường
	- Tự động tính giá giường
	- Sao chép ngày giường
10.3	Quản lý thông tin ra viện / chuyển - nhập viện / chuyển - nhập khoa
	- Tiếp nhận bệnh nhân nhập khoa
	- Tự động nhập khoa bệnh nhân được chuyển từ phòng mổ, khám cấp cứu vào khoa
	- Kiểm tra thông tuyến thẻ BHYT
	- Tạo bệnh án
	- Đổi bệnh án
	- Xem lịch sử khám chữa bệnh
	- Phân buồng giường
	- Giấy tờ kèm theo
	- Rà soát chi phí
	- Xem kết quả
	- Tổng kết chuyển khoa/ ra viện/ chuyển viện
	- Lập bìa bệnh án
	- Xem hồ sơ bệnh án
	- Treo / kết thúc điều trị

	- Chẩn đoán bệnh chính/bệnh phụ, ICD
10.4	Quản lý các dịch vụ tại khoa nội trú
	- Danh mục DVKT theo Khoa/Phòng
	- Cấu hình DVKT - Nơi thực hiện
	- Chức năng thực hiện dịch vụ tại giường
10.5	Quản lý phẫu thuật - thủ thuật
	- Quản lý Phẫu thuật:
	+ Cấu hình nhanh thông tin mặc định
	+ Xếp lịch phẫu thuật
	+ Danh sách xếp lịch phẫu thuật
	+ Quản lý lịch mổ (xem /đổi/ hủy lịch)
	+ Danh sách khám gây mê trước mổ
	+ Danh sách chờ phẫu thuật
	+ Danh sách phẫu thuật mổ phiên/ mổ cấp cứu/ tiểu phẫu
	+ Đổi phòng mổ
	+ Hủy mổ
	+ Thay đổi dịch vụ chỉ định
	+ Bảng kiểm an toàn phẫu thuật
	+ Theo dõi gây mê
	+ Tạo ekip phẫu thuật
	- Thông tin phẫu thuật
	+ Tường trình phẫu thuật
	+ Lược đồ phẫu thuật
	+ Thêm phẫu thuật phụ
	+ Tự động gợi ý tỷ lệ thanh toán chi phí đối với phẫu thuật phụ
	+ Nhập thuốc
	+ Nhập VTYT/HC tiêu hao
	+ Nhập VTYT kỹ thuật cao
	+ Trần VTYT kỹ thuật cao
	+ Tính tiền VTYT kỹ thuật cao
	+ Chỉ định dịch vụ kỹ thuật trong mổ
	+ Bảng đếm bông gạc, dụng cụ
	+ Bàn giao sau phẫu thuật
	+ Xử trí sau phẫu thuật
	+ Lịch sử sử dụng thuốc, VTYT
	+ Lịch sử khám chữa bệnh
	+ Tiền sử bệnh sử
	+ Tìm kiếm hàng hóa khu mổ

+ Trả thuốc/VTYT
+ Dự trữ thuốc/VTYT phẫu thuật
+ Xem chi phí
- Báo cáo - Phiếu in:
+ Báo cáo thuốc/VTYT phòng mổ
+ Báo cáo xuất tử trực
+ Phiếu chỉ định dịch vụ
+ Phiếu phẫu thuật
+ Phiếu ghi thanh toán tiền phẫu thuật
+ Bảng kê chi phí phẫu thuật (theo bộ phận/ ngoài gói)
+ Bảng kê chi phí phẫu thuật (theo bộ phận)
+ Báo cáo thuốc, vật tư (theo người bệnh)
+ Báo cáo Sổ phẫu thuật TT50
+ Bảng kê VTKTC (theo NCC)
+ Bảng kê VTKTC
+ Đơn thuốc sau mổ
+ Bảng kiểm an toàn phẫu thuật
+ Bảng đếm bông gạc dụng cụ
+ Phiếu lĩnh máu
+ Bảng theo dõi gây mê hồi sức
+ Giấy chứng nhận phẫu thuật
- Quản lý Thủ thuật:
+ Cấu hình nhanh thông tin mặc định
+ Danh sách thủ thuật
+ Danh sách hoàn tất nhanh thủ thuật
+ Đổi nơi thực hiện
+ Hủy thủ thuật
+ Thay đổi dịch vụ chỉ định (Cấu hình)
+ Nhập VTYT, HC tiêu hao
+ Kê khai VTYT kỹ thuật cao
+ Tràn VTYT kỹ thuật cao
+ Tính tiền VTYT kỹ thuật cao
+ Nhập thuốc sử dụng
+ Chỉ định dịch vụ kỹ thuật thêm trong thủ thuật
+ Trả thuốc/VTYT (Trả thuốc, vật tư khi thủ thuật đã hoàn tất)
+ Thay đổi số lượng dịch vụ chỉ định
+ Tường trình thủ thuật
+ Lược đồ thủ thuật

	+ Xem chi phí
	- Báo cáo - phiếu in:
	+ Bảng kê vật tư thường
	+ Bảng kê vật tư KTC
	+ Phiếu điều trị thủ thuật
	+ Phiếu thủ thuật
	+ Phiếu kết quả thủ thuật
	+ Phiếu chiết tính tiêu hao thủ thuật
	+ Phiếu công khai VTYT
	- Thiết bị PTTT
10.6	Quản lý đơn thuốc
	- Kê đơn tử trực
	- Kê đơn thuốc dự trữ (kê lĩnh)
	- Kê đơn cấp BHYT
	- Kê đơn dùng đơn thuốc mẫu
	- Lấy đơn thuốc cũ
	- Quản lý đơn thuốc điện tử
10.7	Quản lý y lệnh của bác sỹ
	- Ra y lệnh
	- Lịch sử y lệnh
	- Sao chép y lệnh
	- Chỉ định dịch vụ theo nhóm
	- Chỉ định dịch vụ bằng gói dịch vụ mẫu
	- Điều trị kết hợp
	- Kê đơn tử trực
	- Kê đơn thuốc dự trữ (kê lĩnh)
	- Kê đơn dùng đơn thuốc mẫu
	- Kê đơn bằng lấy đơn thuốc cũ
	- Đánh STT thuốc
	- Truyền máu (dự trữ)
	- Chế độ dinh dưỡng
	- Chế độ chăm sóc
	- Pha thuốc tiêm truyền
	- Sửa thông tin diễn biến y lệnh
	- Tra cứu thuốc
	- Lưu ý người bệnh
	- Dị ứng thuốc
	- Tương tác thuốc

	- Trùng nhóm thuốc
	- Cảnh báo DVKT phù hợp ICD
	- Cảnh báo thuốc phù hợp ICD
	- Cảnh báo chỉ định DVKT vượt quá SL cho phép trong 1 đợt điều trị
	- Chú ý khi chỉ định DVKT
	- Chú ý khi chỉ định thuốc
	- Gọi ý tỷ lệ thanh toán của thuốc phù hợp với tình trạng bệnh nhân đối với thuốc nhiều tỷ lệ thanh toán
	- Cảnh báo thuốc không đủ tồn
	- Xem giao dịch (xem trạng thái của các giao dịch tổng hợp lĩnh, trả thuốc)
10.8	Quản lý kế hoạch chăm sóc, điều trị
	- Chức năng Bác sĩ:
	+ Cấu hình nhanh thông tin mặc định
	+ Danh sách điều trị chung
	+ Danh sách phụ trách theo bác sĩ
	+ Lịch sử phân công phụ trách
	+ Quản lý Y lệnh
	+ Duyệt y lệnh nội trú
	+ Tra cứu phác đồ
	+ Tra cứu Quy trình kỹ thuật
	+ Kế hoạch điều trị
	+ Tiến trình điều trị
	+ Công khai thuốc theo buồng
	+ Quản lý chỉ định dinh dưỡng
	+ Tra cứu sử dụng thuốc
	+ Nhận định dinh dưỡng
	+ Bàn giao ca trực
	+ Lưu ý người bệnh
	+ Thông tin người bệnh
	+ Tiền sử bệnh
	+ Tiền sử dị ứng
	+ Tai nạn thương tích
	+ Lịch sử KCB
	+ Xem kế hoạch chăm sóc
	+ Theo dõi tiến trình chăm sóc
	+ Theo dõi thực hiện thuốc
	+ Theo dõi thực hiện chỉ định

felus

+ Theo dõi thực hiện dinh dưỡng
+ Xem kết quả
+ Xem chi phí
- Chức năng điều dưỡng:
+ Cấu hình nhanh thông tin mặc định
+ Tiếp nhận vào Khoa
+ Nhận định toàn trạng
+ Sàng lọc dinh dưỡng
+ Buồng giường
+ Lập chăm sóc
+ Lập kế hoạch chăm sóc
+ Lịch sử chăm sóc, điều trị
+ Tiến trình chăm sóc
+ Tra cứu phác đồ
+ Tra cứu Quy trình kỹ thuật
+ Xem kế hoạch điều trị
+ Xem tiến trình điều trị
+ Nhập VTYT/Thuốc
+ Thực hiện thuốc
+ Thực hiện chỉ định DVKT
+ Thực hiện can thiệp điều dưỡng
+ Thực hiện chỉ định dinh dưỡng
+ Trả thuốc lĩnh cả đợt
+ Trả thuốc tủ trực
+ Nhập dịch vụ khác
+ Theo dõi 24h sau mổ
+ Theo dõi truyền dịch
+ Theo dõi truyền máu
+ Dấu hiệu sinh tồn
+ Theo dõi Tri giác
+ Theo dõi da niêm mạc
+ Theo dõi glassgow
+ Theo dõi đông tử - vận động
+ Theo dõi mức độ đau (VAS)
+ Theo dõi thể trạng
+ Chuẩn bị trước mổ
+ Bàn giao bệnh nhân mổ
+ Tiêu hóa - dinh dưỡng

+ Theo dõi dinh dưỡng
+ Tiết niệu (theo dõi tiết niệu)
+ Lưu ý người bệnh
+ Xem hồ sơ bệnh án
- Phiếu, báo cáo:
+ Tờ điều trị
+ Phiếu chỉ định dịch vụ
+ Đơn thuốc thường TT04
+ Đơn thuốc gây nghiện TT04
+ Đơn thuốc hướng thân TT04
+ Đơn mua ngoài
+ Đơn tư vấn TPCN
+ Tóm tắt bệnh án
+ Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị
+ Tờ bì bệnh án
+ Phiếu chăm sóc
+ Phiếu khai thác tiền sử dị ứng
+ Phiếu chức năng sống vẽ
+ Phiếu theo dõi truyền dịch
+ Phiếu dự trữ máu
+ Phiếu theo dõi truyền máu
+ Bảng kê chi phí nội trú_Dọc(CV6556)
+ Giấy ra viện
+ Giấy hẹn tái khám
+ Giấy chuyển tuyến
+ Phiếu công khai dịch vụ TT50 theo ngày Y Lệnh
+ Phiếu điều trị VLTL -PHCN (có kí tên)
+ Danh sách ĐK Suất ăn dinh dưỡng
+ Tổng hợp BN điều trị nội trú
+ DSBN đang điều trị theo Khoa phòng
+ Thống kê điều trị nội trú
+ Sổ vào viện - ra viện
+ Danh sách bệnh nhân tử vong
+ Tổng hợp dịch vụ CLS theo khoa phòng
+ Báo cáo hoạt động KCB theo khoa
+ Tổng hợp BN điều trị ngoại trú
+ Bảng theo dõi SD Giường Bệnh
+ Phiếu chiết tính vật tư tiêu hao

	+ Giấy chứng nhận phẫu thuật
	+ Phiếu công khai thuốc
	+ Phiếu đánh giá 24h sau mổ
	+ Phiếu lĩnh thuốc, vật tư, hóa chất
	+ Phiếu lĩnh thuốc GN-HT
	+ Sổ tổng hợp thuốc hằng ngày
	+ Sổ tổng hợp thuốc
	+ Phiếu lĩnh hóa chất
	+ Phiếu lĩnh thuốc thường
	+ Phiếu lĩnh vật tư
	+ Sổ tổng hợp thuốc trả hằng ngày
	+ Phiếu trả lại thuốc, hóa chất, vật tư
	+ Phiếu trả thuốc chi tiết theo bệnh nhân
	+ Phiếu trả lại thuốc GNHT_TT chi tiết
10.9	+ Trích biên bản hội chẩn
	+ Giấy tờ kèm theo
	Quản lý nguyên nhân tử vong
10.10	- Danh mục Nguyên nhân tử vong
	- Bảng kiểm tử vong
	Quản lý hồ sơ bệnh án nội trú
	- Cập nhật bệnh án:
	+ Bệnh án nội
	+ Bệnh án nhi
	+ Bệnh án truyền nhiễm
	+ Bệnh án phụ khoa
	+ Bệnh án sản
	+ Bệnh án sơ sinh
	+ Bệnh án tâm thần
	+ Bệnh án da liễu
	+ Bệnh án huyết học
	+ Bệnh án ngoại
	+ Bệnh án bỏng
	+ Bệnh án ung bướu
	+ Bệnh án RHM
	+ Bệnh án TMH
	+ Bệnh án ngoại trú chung
	+ Bệnh án ngoại trú RHM
	+ Bệnh án nội trú YHCT

	+ Bệnh án ngoại trú YHCT
	+ Bệnh án nội trú nhi YHCT
	+ Bệnh án mắt (Bán phần trước)
	+ Bệnh án mắt (Chấn thương)
	+ Bệnh án mắt (Lác)
	+ Bệnh án mắt (Trẻ em)
	+ Bệnh án mắt (Glacom)
	+ Bệnh án mắt (Đáy mắt)
	+ Bệnh án PHCN
	+ Bệnh án ngoại trú PHCN
	- Xem hồ sơ bệnh án
11	- Đồng bộ hồ sơ bệnh án HIS - EMR
11.1	- Tích hợp ký điện tử/ ký số
	Quản lý phòng bệnh, giường bệnh
11.2	Quản lý thông tin mã khoa
	- Danh mục Khoa/ Phòng
	Quản lý thông tin mã phòng bệnh, giường bệnh
	- Danh mục Buồng
	- Danh mục Giường
	- Cấu hình Dịch vụ- Buồng
11.3	- Cấu hình Dịch vụ - loại giường
	- Sơ đồ buồng giường
	Quản lý trạng thái phòng bệnh, giường bệnh
	- Phân buồng giường
	- Sơ đồ buồng giường
11.4	- Kế hoạch buồng giường
	- Phân công phụ trách buồng
11.5	Quản lý thông tin giá giường bệnh
	- Bảng giá dịch vụ
11.6	Chức năng kết nối thanh toán viện phí, BHYT
	- Quản lý thanh toán viện phí, BHYT
11.7	Quản lý các nội dung báo cáo, thống kê về phòng bệnh, giường bệnh theo ngày/ tháng/ năm.
	- Báo cáo, thống kê sử dụng buồng, giường
12	Quản lý suất ăn cho bệnh nhân
12.1	Quản lý đăng ký, tổng hợp suất ăn
	- Danh mục suất ăn
	- Danh mục thành phần suất ăn

	- Danh mục thực đơn dinh dưỡng
	- Danh mục dịch truyền dinh dưỡng
	- Chỉ định chế độ ăn
	- Chỉ định sản phẩm y học dinh dưỡng
	- Tổng hợp suất ăn
	- Tổng hợp sản phẩm y học dinh dưỡng
	- Cấp phát dinh dưỡng
	- Đánh giá chất lượng suất ăn dinh dưỡng
	- Quản lý trạng thái chỉ định dinh dưỡng
12.2	Quản lý chế độ ăn, dinh dưỡng thông qua y lệnh của bác sỹ
	- Danh mục chế độ dinh dưỡng
	- Chỉ định chế độ ăn
	- Chỉ định sản phẩm y học dinh dưỡng
12.3	Báo cáo, thống kê suất ăn
	- Báo cáo tổng hợp suất ăn toàn viện
	- Báo cáo tổng hợp suất ăn theo khoa phòng
	- Danh sách tổng hợp suất ăn
	- Báo cáo, thống kê khác
13	Báo cáo thống kê
13.1	Đáp ứng tối thiểu các biểu mẫu báo cáo thống kê theo quy định của Bộ Y tế và các cơ quan, đơn vị quản lý liên quan
	- BC BHYT:
	+ Báo cáo 79/80
	+ Báo cáo 19/1399
	+ Báo cáo 20/1399
	+ Báo cáo 21/1399
	+ Báo cáo C79/TT102
	+ Báo cáo BHYT 21 - 285
	+ Báo cáo 79/TT102
	- BC sự cố:
	+ Lập phiếu BC sự cố
	+ Phân loại sự cố
	+ BC tình hình tai nạn
	- BC phẫu thuật:
	+ Bc chi tiết thanh toán phẫu thuật
	+ BC tổng hợp phụ cấp phẫu thuật
	+ BC thanh toán thủ thuật
	+ BC thanh toán phẫu thuật

+ BC chi tiết thanh toán phẫu thuật
+ BC thực hiện DVKT
+ BC PTTT 917
- BC viện phí:
+ Tổng hợp doanh thu
+ Báo cáo chi tiết chi phí KCB
+ Chi tiết doanh thu khoa/ phòng
+ BC tổng hợp thu chi
+ Tổng hợp chi phí khoa phòng
+ TK chi phí theo khoa, loại điều trị
+ BC tổng hợp thu theo khoa phòng
+ BC DS BN ra viện
+ Tổng hợp theo nơi chỉ định
+ Tổng hợp theo nơi ra viện
+ Tk chi phí CLS chi tiết
+ BC tổng hợp chi tiết gộp thẻ
+ Bc doanh thu lợi nhuận
+ BC bán lẻ
+ BC thu tiền tổng hợp
+ Thống kê BN chưa thanh toán
+ BC VT sử dụng
+ Tổng hợp theo nơi thực hiện
+ BC chi tiết chi phí KCB
+ Bc chi phí BN nước ngoài
+ Bảng kê tiền tạm thu trước
+ Bc hoàn ứng viện phí
+ Bảng kê hủy tạm thu
+ Sổ thanh toán viện phí
- Báo cáo KB/ ĐT:
+ Sổ chuyên tuyến
+ Sổ ra vào viện
+ Danh sách khám bệnh
+ Sổ Khám bệnh
+ BC đặt lịch hẹn khám
+ BC đặt lịch hẹn khám theo BS
+ Bc hủy hẹn khám
+ Sổ Thủ thuật TT50
+ BC giấy ra viện

+ Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án
+ Hồ sơ bệnh án tử vong
+ BC tổng hợp điều trị
+ Bc bàn giao điều trị
+ Sổ công tác tháng
+ Bổ sung báo cáo tổng hợp theo ngày
+ DS bệnh nhân KCB BHYT nội trú
+ Báo cáo hoạt động bệnh viện
+ BC hoạt động điều trị
+ BC sở chuyên khoa
+ BC thực hiện chỉ tiêu kế hoạch
+ BC hàng ngày
+ BC BN vào viện
+ BC BN ra viện
+ Danh sách số lượng người bệnh hàng ngày
+ BC hoạt động chuyên môn
- Báo cáo theo Thông tư 37:
+ Biểu 1/BCH - Thông tin chung
+ Biểu 2/BCH - Tình hình thu, chi ngân sách y tế
+ Biểu 3/BCH - Tình hình nhân lực y tế toàn huyện
+ Biểu 4/BCH - Hoạt động chăm sóc bà mẹ
+ Biểu 5/BCH - Tình hình mắc và tử vong do tai biến sản khoa.
+ Biểu 6/BCH - Hoạt động khám, chữa phụ khoa và sàng lọc ung thư cổ tử cung.
+ Biểu 7/BCH - Hoạt động KHHGD và phá thai
+ Biểu 8/BCH - Tình hình sức khỏe trẻ em
+ Biểu 9/BCH - Cơ sở, giường bệnh và hoạt động khám chữa bệnh
+ Biểu 10/BCH - Hoạt động phòng chống sốt rét, HIV/AIDS, TNTT, Lao, Phong và Sức khỏe tâm thần
+ Biểu 11/BCH - Tình hình mắc và tử vong bệnh truyền nhiễm gây dịch
+ Biểu 12/BCH - Hoạt động phát hiện, quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm
+ Biểu 13/BCH - Báo cáo tình hình tử vong tại cộng đồng
+ Biểu 14/BCH - Tình hình bệnh tật và tử vong tại bệnh viện theo ICD 10
- Báo cáo kho:
+ Thẻ kho liên kỳ

	+ Bc xuất kho theo khoa phòng
	+ Bc tồn kho
	+ BC xuất nhập tồn kho liên kỳ
	+ BC sử dụng thuốc
	+ Bảng kê nhập
	+ Bảng kê xuất
	+ Sổ theo dõi xuất nhập thuốc
	+ BC xuất nhập tồn nhiều kho
	+ BC nhập NCC
	+ BC trả thuốc theo BN
	+ Bảng kê hóa đơn trả NCC
	+ BC thống kê thuốc bán ra
	+ BC xuất bán lẻ
	+ BC thuốc sắp hết hạn
	+ Bảng kê chứng từ xuất
	+ Bảng kê chứng từ nhập
	+ BC dự trữ mua hàng
	+ BC cơ số tủ trực
	+ BC biến động cơ số tủ trực
	- Báo cáo CLS:
	+ Sổ siêu âm
	+ Sổ điện tim
	+ BC THSL xét nghiệm
	+ Sổ XN theo loại
	+ Tổng hợp tiêu bản xét nghiệm
	+ Sổ chụp Xquang
	+ Báo cáo tổng hợp chụp XQuang
	+ Sổ nội soi
	+ Sổ CT
	+ Sổ đo loãng xương
	+ Sổ nhận mẫu bệnh phẩm
	+ Tổng hợp số lượng dịch vụ CLS
	+ Thống kê chi phí CLS chi tiết
	+ Sổ trả KQ CLS
	+ BC thống kê thủ thuật, CLS
	+ Bc tiền bồi dưỡng thủ thuật
	+ Sổ thống kê CDHA
	+ Bc kết quả thực hiện DVKT

	+ BC sử dụng thuốc, vật tư, hóa chất theo nơi thực hiện
	+ Sổ kiểm nhập Dược
	+ Sổ sử dụng thuốc
14	Quản lý khám sức khỏe (Đáp ứng tối thiểu các nội dung về hướng dẫn khám sức khỏe theo quy định tại Chương I, Chương II Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/05/2013 của Bộ Y tế)
14.1	Đăng ký khám
	- Tạo danh mục gói khám sức khỏe
	- Phân loại gói theo đối tượng/ Giới tính...
	- Quản lý giá gói
	- Phân loại DVKT trong gói, ngoài gói
	- Tạo thông tin hợp đồng
	- Tạo thủ công danh sách người khám
	- Chia đợt khám
	- Import danh sách người khám
	- Chọn gói khám
	- Ký hợp đồng
	- Điều chỉnh hợp đồng
	- Bổ sung danh sách khám sức khỏe
	- In chỉ định theo danh sách đăng ký
	- Thực hiện hợp đồng
	- Hủy hợp đồng
14.2	Quản lý chỉ định dịch vụ
	- Chỉ định DVKT trong gói
	- Chỉ định DVKT ngoài gói
	- Phiếu chỉ định
14.3	Quản lý chi phí khám
	- Thanh toán theo đợt
	- Thanh toán theo người khám
	- Chi phí trong gói
	- Chi phí ngoài gói
	- Ghi nợ
	- Tích hợp phát hành HĐĐT
	- Báo cáo, thống kê
14.4	Phân loại khám sức khỏe
	- Kết quả khám sức khỏe
	- Phân loại sức khỏe

Adis

14.5	Cấp giấy khám sức khỏe
	- Phiếu kết quả khám sức khỏe
	- Báo cáo kết quả khám sức khỏe tổng hợp
15	Quản lý hàng đợi xếp hàng tự động
15.1	Quản lý tiếp nhận đăng ký tự động từ kios, từ ứng dụng thông minh, từ website đăng ký khám bệnh, chữa bệnh
	- Check-in đăng ký khám qua KIOS
15.2	Quản lý và phân loại xếp hàng tự động
	- Quản lý hàng đợi
	- Lấy số chờ khám
	- Hệ thống check-in khám bệnh
	- Hệ thống check-in CLS
	- Hệ thống check-in chờ lấy mẫu Xét nghiệm
	- Màn hình chờ PK
	- Màn hình chờ lấy mẫu XN
	- Màn hình chờ CLS
15.3	Quản lý kết nối với các ứng dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để phân tích thống kê, báo cáo đánh giá theo thời gian, theo các hạng mục xếp hàng xử lý.
16	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao và nhà thuốc bệnh viện
16.1	Quản lý danh mục hóa chất, vật tư tiêu hao
	- Danh mục Nhóm hóa chất
	- Danh mục Hóa chất
16.2	Quản lý nhà thuốc bệnh viện
	- Quyết định mua sắm
	- Danh mục Kho
	- Cấu hình kho
	- Dự trữ nhà cung cấp
	- Nhập nhà cung cấp
	- Xuất trả nhà cung cấp
	- Dự trữ nội bộ
	- Xuất nội bộ
	- Nhập nội bộ
	- Xuất bán lẻ
	- Trả thuốc bán
	- Thẻ kho chi tiết
	- Điều chỉnh giá lô hàng
	- Tích hợp Phát hành hóa đơn điện tử

16.3	Kết nối tài chính bệnh viện và nhà thuốc.
	- Tích hợp HIS - Nhà thuốc
17	Kết nối với PACS cơ bản (Đáp ứng các tiêu chí từ 67, 68, 69, 70 theo nhóm Tiêu chí RIS-PACS)
17.1	Giao diện kết nối (Interface) hai chiều với các thiết bị chẩn đoán hình ảnh thông dụng (CT, MRI, X-quang, DSA, siêu âm).
17.2	Interface kết nối, liên thông với HIS: - RIS nhận thông tin chỉ định từ HIS, RIS chuyển thông tin chỉ định vào máy chẩn đoán hình ảnh theo tiêu chuẩn HL7; - PACS nhận hình bệnh lý đã được xử lý từ trạm xử lý (workstation) của bác sĩ; - PACS chuyển đổi hình bệnh lý từ định dạng DICOM sang định dạng JPEG và chuyển cho hệ thống RIS, RIS chuyển trả hình bệnh lý định dạng JPEG cho hệ thống HIS lưu trữ nhằm hoàn thiện hồ sơ bệnh án; - Liên thông hai chiều báo cáo chẩn đoán hình ảnh của bệnh nhân giữa PACS và HIS (tức là nếu có thay đổi bên PACS thì HIS cũng nhận được và ngược lại)
17.3	Quản lý kết quả chẩn đoán hình ảnh
17.4	Hỗ trợ tiêu chuẩn HL7 bản tin, DICOM
18	Quản lý phòng mổ
18.1	Quản lý sắp lịch mổ
	- Danh sách chờ hội chẩn mổ
	- Hội chẩn duyệt mổ
	- Xếp lịch mổ
	- Lịch mổ chi tiết
18.2	Quản lý sắp lịch mổ
18.3	Quản lý thông tin phẫu thuật viên
	- Thông tin kíp mổ
	- Quản lý người dùng
18.4	Quản lý phạm vi phẫu thuật
	- Danh mục dịch vụ phẫu thuật
18.5	Quản lý phân loại phẫu thuật - thủ thuật
	- Danh mục dịch vụ phẫu thuật
	- Danh mục dịch vụ thủ thuật
18.6	Quản lý bệnh án tiền phẫu
	- Tra cứu thông tin HSBA người bệnh
	- Tra cứu lịch sử KCB
18.7	Quản lý lịch mổ

	- Lịch mổ khoa phòng
	- Lịch mổ theo khu mổ
	- Lịch mổ toàn viện
18.8	Quản lý ghi chép e-kip mổ
	- Kíp PTTT mẫu
	- Thông tin kíp mổ
18.9	Quản lý dụng cụ, vật tư phòng mổ
	- Quản lý kho/ tủ trực phòng mổ
	- Bảng đếm bông gạc dụng cụ
18.10	Quản lý biểu đồ sinh hiệu kết nối các máy phục vụ mổ
	- Hỗ trợ kết nối máy sinh hiệu
18.11	Quản lý phụ cấp phẫu thuật - thủ thuật
	- Danh mục phụ cấp phẫu thuật thủ thuật
	- BC tổng hợp phụ cấp phẫu thuật
18.12	Quản lý báo cáo, thống kê phòng mổ
	- Sổ phẫu thuật
	- Sổ thủ thuật
19	Quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám
19.1	Quản lý lịch hẹn và nhắc tái khám qua ứng dụng, qua tin nhắn, hoặc thông qua hệ thống quản lý thông tin bệnh viện.
	- Danh sách bệnh nhân hẹn tái khám
	- Danh sách hẹn khám
	- Chuyển lịch/ Hủy lịch
	- Tạo lịch khám theo BS
	- Tích hợp thông báo qua zalo
20	Quản lý người bệnh bằng thẻ điện tử
20.1	Quản lý thông tin hành chính người bệnh qua thẻ
	- Quét thẻ BHYT lấy thông tin
	- Quét thẻ CCCD gắn chip lấy thông tin hành chính, thông tin thẻ BHYT (nếu có)
	- Quét mã y tế định danh của người bệnh tại CSYT để lấy thông tin
21	Quản lý tương tác thuốc/thuốc
21.1	Quản lý danh mục thuốc, hóa chất
	- Danh mục thuốc
	- Danh mục nhóm thuốc
	- Danh mục hoạt chất
	- Danh mục thuốc mua ngoài
	- Danh mục hóa chất

	- Danh mục nhóm hóa chất
	- Danh mục thuốc theo độ tuổi
	- Danh mục thuốc sử dụng theo giới tính
21.2	Quản lý danh mục tương tác thuốc
	- Danh mục Hoạt chất tương tác
	- Danh mục Mức độ tương tác
21.3	Quản lý và kết nối kê đơn thuốc để cảnh báo tương tác tại thời điểm chỉ định thuốc
	- Kiểm tra Tương tác thuốc trên đơn thuốc khám bệnh
	- Kiểm tra Tương tác thuốc trên đơn thuốc trong điều trị
21.4	Quản lý các báo cáo, thống kê theo quy định
	- Báo cáo, thống kê tương tác thuốc
22	Quản lý phác đồ điều trị
22.1	Quản lý và cập nhật danh mục phác đồ do Bộ Y tế ban hành
	- Tạo phác đồ điều trị
	- Cập nhật phác đồ
22.2	Quản lý danh mục và danh sách phác đồ điều trị đã được thông qua tại bệnh viện
	- Danh mục phác đồ điều trị
	- Thời gian ban hành
	- Nguồn căn cứ
	- Thời gian hiệu lực
22.3	Quản lý danh mục nhân viên y tế tham gia xây dựng phác đồ
	- Thông tin chi tiết phác đồ điều trị
22.4	Quản lý xây dựng và cập nhật phác đồ
	- Lịch sử cập nhật phác đồ
22.5	Quản lý kết nối đến với danh mục thuốc, danh mục kỹ thuật, danh mục vật tư tiêu hao phục vụ phác đồ
	- Nội dung phác đồ chi tiết
22.6	Quản lý các báo cáo, thống kê theo quy định Khuyến khích các ứng dụng thông minh hỗ trợ quản lý phác đồ
	- Báo cáo, thống kê sử dụng phác đồ
23	Quản lý dinh dưỡng <i>(Theo thông tư số 08/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011 của Bộ Y tế)</i>
23.1	Quản lý khám và đánh giá dinh dưỡng cho người bệnh ngoại trú
	- Sàng lọc dinh dưỡng ngoại trú
	- Khám và tư vấn dinh dưỡng ngoại trú
23.2	Quản lý chế độ ăn bệnh lý đối với người bệnh điều trị bằng chế độ ăn

	- Danh mục chế độ dinh dưỡng
	- Danh mục bệnh lý
23.3	Quản lý đánh giá và nhận xét dinh dưỡng của người bệnh thông qua bệnh án
	- Sàng lọc dinh dưỡng nội trú
	- Đánh giá dinh dưỡng
	- Danh sách kết quả sàng lọc dinh dưỡng
	- Hội chẩn dinh dưỡng
	- Danh sách hội chẩn dinh dưỡng
23.4	Quản lý chỉ định chế độ ăn hàng ngày thông qua mã bệnh nhân
	- Chỉ định dinh dưỡng, đặt ăn cho người bệnh
	- Chỉ định đặt ăn cho người nhà người bệnh
	- Chỉ định sản phẩm y học dinh dưỡng
	- Tra cứu thực đơn dinh dưỡng
23.5	Quản lý kế hoạch can thiệp dinh dưỡng với người bệnh cần hỗ trợ dinh dưỡng
	- Thực hiện dinh dưỡng
	- Đánh giá thực hiện dinh dưỡng
	- Tái sàng lọc dinh dưỡng
	- Hội chẩn dinh dưỡng
23.6	Quản lý thực đơn và chế độ ăn.
	- Danh mục chế độ ăn
	- Danh mục bữa ăn
	- Danh mục suất ăn
	- Danh mục thành phần suất ăn
	- Thực đơn chi tiết
	- Danh sách thực đơn
	- Tra cứu thực đơn
24	Kê đơn, chỉ định, trả kết quả cận lâm sàng
24.1	Đáp ứng yêu cầu quản lý kết nối thông tin và quản lý kê đơn, chỉ định, trả kết quả cận lâm sàng trên máy tính bảng và các thiết bị thông minh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
	- Kê đơn, chỉ định, trả kết quả cận lâm sàng trên máy tính bảng, điện thoại thông minh
25	Quản lý quy trình kỹ thuật chuyên môn
25.1	Quản lý các nội dung theo hướng dẫn biên soạn quy trình chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Quyết định số 4068/QĐ-BYT ngày 29/07/2016 của Bộ Y tế

	- Danh mục quy trình kỹ thuật
25.2	Quản lý quy trình kỹ thuật chuyên môn do Bộ Y tế ban hành
25.3	Quản lý quy trình kỹ thuật chuyên môn do Bộ Y tế ban hành
	- Danh mục quy trình kỹ thuật nguồn BHYT
25.4	Quản lý xây dựng, cập nhật và ban hành các quy trình kỹ thuật chuyên môn áp dụng tại bệnh viện
	- Danh mục quy trình kỹ thuật nguồn Bệnh viện
25.5	Quản lý danh mục kỹ thuật, trang thiết bị, vật tư y tế, thuốc và hóa chất đối với các kỹ thuật chuyên môn tại bệnh viện
	- Nội dung chi tiết quy trình kỹ thuật
26	Quản lý hồ sơ bệnh án điện tử
26.1	Quản lý được mẫu hồ sơ bệnh án nội trú, ngoại trú và các loại hồ sơ bệnh án khác theo quy định của Bộ Y tế
	- Quản lý hồ sơ bệnh án:
	+ Bệnh án nội
	+ Bệnh án nhi
	+ Bệnh án truyền nhiễm
	+ Bệnh án phụ khoa
	+ Bệnh án sản
	+ Bệnh án sơ sinh
	+ Bệnh án tâm thần
	+ Bệnh án da liễu
	+ Bệnh án huyết học
	+ Bệnh án ngoại
	+ Bệnh án bỏng
	+ Bệnh án ung bướu
	+ Bệnh án RHM
	+ Bệnh án TMH
	+ Bệnh án ngoại trú chung
	+ Bệnh án ngoại trú RHM
	+ Bệnh án nội trú YHCT
	+ Bệnh án ngoại trú YHCT
	+ Bệnh án nội trú nhi YHCT
	+ Bệnh án mắt (Bán phần trước)
	+ Bệnh án mắt (Chấn thương)
	+ Bệnh án mắt (Lác)
	+ Bệnh án mắt (Trẻ em)
	+ Bệnh án mắt (Glacom)

	+ Bệnh án mắt (Đáy mắt)
	+ Bệnh án PHCN
	+ Bệnh án ngoại trú PHCN
	- Xem tóm tắt hồ sơ bệnh án
	- Xem chi tiết hồ sơ bệnh án
	- Tra cứu hồ sơ bệnh án
	- Trình chiếu hồ sơ bệnh án
26.2	Quản lý nội dung hồ sơ bệnh án theo mẫu quy định của Bộ Y tế
26.3	Quản lý lập, cập nhật hồ sơ bệnh án điện tử
	- Tổng kết bệnh án
	- Cập nhật bệnh án
	- Đồng bộ HSBA sang EMR
26.4	Quản lý lưu trữ hồ sơ bệnh án điện tử
	- Cấp số lưu trữ HSBA
	- Danh sách HSBA
26.5	Quản lý sử dụng và khai thác hồ sơ bệnh án điện tử
	- Tra cứu hồ sơ bệnh án
	- Phân quyền theo phạm vi
	- Phân quyền theo vai trò
	- Phân quyền theo dữ liệu HSBA
	- Quản lý lưu trữ HSBA
	- Quản lý mượn - trả HSBA
26.6	Quản lý thông tin định danh người bệnh trong hồ sơ bệnh án điện tử
	- Thông tin định danh người bệnh
26.7	Quản lý các danh mục dùng chung áp dụng trong hồ sơ bệnh án điện tử
	- Danh mục Đơn vị hành chính
	- Danh mục Dân tộc
	- Danh mục Quốc tịch
	- Danh mục ICD
	- Danh mục thuốc
	- Danh mục VTYT
	- Danh mục dịch vụ kỹ thuật
	- Các danh mục dùng chung khác
26.8	Quản lý việc kết nối, liên thông dữ liệu của hồ sơ bệnh án điện tử với các hệ thống khác (HIS, LIS, PACS,...) theo tiêu chuẩn
	- Tích hợp kết nối, liên thông dữ liệu của hồ sơ bệnh án điện tử với các hệ thống khác (HIS, LIS, PACS,...) theo tiêu chuẩn

26.9	Tích hợp chữ ký điện tử, chữ ký số.
	- Tích hợp chữ ký số với nhiều nhà cung cấp khác nhau
27	Tìm kiếm và tra cứu thông tin (KIOS thông tin)
27.1	Cho phép nhân viên y tế, bệnh nhân và người nhà tra cứu, đăng ký, kiểm tra thông tin về bệnh viện, thông tin khám bệnh, chữa bệnh
	- Hỗ trợ thông qua KIOS - Tra cứu vị trí/thông tin người bệnh
27.2	Đăng ký khám bệnh tự động
	- Check-in đăng ký khám qua KIOS
27.3	Tra cứu bảng giá viện phí
	- Tra cứu bảng giá thông qua KIOS
27.4	Tra cứu thông tin điều trị, lịch sử khám, kết quả cận lâm sàng, thuốc sử dụng,
	- Tra cứu hồ sơ bệnh án thông qua KIOS
27.5	Kiểm tra được trạng thái các dịch vụ đang chờ tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh,
27.6	Kiểm tra lịch khám bác sỹ (theo yêu cầu) và các thông tin về y học thường thức
28	Thanh toán viện phí điện tử
28.1	Quản lý, kết nối thanh toán viện phí và thanh toán các dịch vụ tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của người bệnh, người nhà của người bệnh, nhân viên y tế và khách tham quan thông qua tài khoản, thẻ ngân hàng, ví điện tử
	- Hỗ trợ tích hợp các phương thức thanh toán viện phí điện tử
	- Cấu hình kết nối
	- Báo cáo, thống kê viện phí thanh toán không tiền mặt
28.2	Sẵn sàng tích hợp các dịch vụ thanh toán trực tuyến vào hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
	- Sẵn sàng kết nối thanh toán không tiền mặt bằng QR động
II.	PHÂN HỆ CHỨC NĂNG CHI TIẾT (LIS)
1	Quản trị hệ thống
	Quản lý người dùng
	Trạng thái người dùng
	Đơn vị sử dụng
	Phòng ban
	Chức danh
	Vai trò
	Nhóm vai trò

	Quan hệ vai trò
	Phân quyền
	Quản lý chức năng
	Menu chức năng
	Loại quy trình
	Quản lý quy trình
	Quản lý Dashboard
	Kết quả xét nghiệm
	Thông tin chỉ định
	Tín hiệu từ máy xét nghiệm
	Cấu hình chỉ số LAB
	Danh sách cấu hình máy xét nghiệm
	File cài đặt LAB
	Xem nhật ký
2	Quản lý danh mục
	Đơn vị hành chính
	Khoa phòng
	Người dùng
	Bệnh nhân
	Dịch vụ
	Chỉ số xét nghiệm
	Loại mẫu xét nghiệm
	Chỉ số - Dịch vụ
	Loại xét nghiệm
	Thiết bị xét nghiệm
	Kỹ thuật xét nghiệm
	Phương pháp xét nghiệm
	Quy trình xét nghiệm
	Chỉ định mẫu
	Chỉ định mẫu chi tiết
	Kiểm tra chất lượng (QC)
	Chỉ số - QC
	Nồng độ QC
	Mẫu kết quả
	Nguồn máu
	Vi khuẩn
	Kháng sinh
	Giá trị bình thường

	Đối tượng
	Vi khuẩn kháng sinh
	Dịch vụ liên kết
	Thiết bị - Chỉ số
	Loại mẫu vi sinh
	Nhóm vi khuẩn
	Danh mục chất lượng mẫu
3	Quản lý chỉ định xét nghiệm
	In barcode lấy mẫu
	Cấu hình dữ liệu chỉ định trên LAB
4	Quản lý kết quả xét nghiệm
	Xét nghiệm chi tiết
5	Kết nối máy xét nghiệm (ra lệnh và nhận kết quả xét nghiệm tự động từ máy xét nghiệm)
	Cấu hình danh mục LAB
	Cấu hình chỉ định
	Dữ liệu chỉ định
	Danh sách máy xét nghiệm
6	Báo cáo thống kê
	Danh sách xét nghiệm theo dịch vụ
	Danh sách xét nghiệm theo chỉ số
	Sổ tổng phân tích nước tiểu
	Sổ sinh hóa máu
	Sổ theo dõi nội kiểm
	Sổ theo dõi ngoại kiểm
	Sổ xét nghiệm
	Báo cáo tổng hợp
	Tổng hợp số liệu
7	Quản lý mẫu xét nghiệm
	Bàn giao mẫu
8	Quản lý hóa chất xét nghiệm
	Nhập dư đầu kỳ
	Danh sách Nhập dư đầu kỳ
	Nhập nhà cung cấp
	Danh sách nhập nhà cung cấp
	Xuất nội bộ
	Danh sách xuất nội bộ
	Xuất sử dụng

	Danh sách xuất sử dụng
	Danh mục hàng
	Danh mục kho
	Danh mục lý do giao dịch
	Danh mục nhà cung cấp
9	Kết nối HIS (nhận chỉ định từ HIS và đồng bộ kết quả xét nghiệm với HIS)
	Xét nghiệm: Check-in lấy STT
	Xét nghiệm: Xét nghiệm chi tiết : "Valid" & "Valid và in"
10	Quản lý chất lượng (QC)
	Thông tin lô QC
	Cấu hình chuyển đổi SID
	Kết quả QC từ máy xét nghiệm
	Nhập kết quả tự động
	Kết quả QC thủ công
	Cập nhật lại MEAN-SD
	Biểu đồ QC
	Thông kê kết quả QC
	Báo cáo kết quả nội kiểm
III.	PHÂN HỆ CHỨC NĂNG CHI TIẾT (RIS - PACS)
III.1	PHÂN HỆ LƯU TRỮ HÌNH ẢNH Y TẾ
III.1.1	Chức năng lưu trữ hình ảnh
1	Phân loại vùng lưu trữ ngắn hạn, dài hạn
2	Một hoặc nhiều thiết bị lưu trữ có thể bổ sung sau khi vận hành
3	Nén ảnh ngoài giờ làm việc, thời gian nén ảnh sau thời gian thiết lập
4	Cho phép kết nối ổ lưu trữ mạng NAS: NFS; CFIS; GlusterFS
5	Hỗ trợ các chuẩn nén JPEG lossless; JPEG lossy; JPEG2000; Uncompressed
6	Phạm vi hỗ trợ kết nối thiết bị sinh ảnh gồm: CT (Cắt lớp vi tính); MRI (Cộng hưởng từ); X-RAY (DR,CT, Mamo, Panorama, Mobile,..); PET/CT, PET; OP (Nhãn khoa); US(Siêu âm); Máy đo mật độ xương; Nội soi; ECG (Điện tim);
7	Có giải pháp kết nối mạng theo chuẩn DICOM
8	Có giải pháp kết nối IHE
9	Có giải pháp kết nối HL7
10	Có khả năng di chuyển đến nơi lưu trữ dài hạn RAID.
11	Có hỗ trợ file định dạng DICOM JPEG và JPEG2000 với các cú pháp nén bị mất và nén không bị mất dữ liệu

12	Cho phép nén hình ảnh từ những nguồn bên ngoài (nén bị mất và nén không mất) đối với những cú pháp chuyển đổi như bên dưới:
	- Baseline Lossy JPEG (8-bit)
	- Extended Lossy JPEG (8- and 12-bit)
	- Lossless, non-hierarchical
	- Lossless, non-hierarchical, first-order predictor
III.1.2	Chức năng quản trị lưu trữ
1	Tra cứu danh sách study
2	Tra cứu danh sách series, danh sách ảnh
3	Xem, sửa thông tin ảnh DICOM
4	Quản lý kết nối Modality
5	Quản lý Worklist
6	Xóa ảnh chụp nhầm.
7	Tách, ghép studies
8	Quản lý tham số hệ thống
9	Theo dõi công suất sử dụng ổ cứng
III.1.3	Chức năng bảo mật
1	Bảo mật giao thức gửi ảnh bằng tài khoản, mật khẩu.
2	Hệ thống đảm bảo
	- Có bản ghi lược sử (log)
	- Kết nối TSL(transport layer security)
	- Mã hóa SSL 128-bit
3	Bảo mật giao thức gửi ảnh bằng AE title
4	Bảo mật giao thức gửi ảnh bằng IP
5	Thống kê, truy dấu vết
6	Thiết lập kiểm soát đăng nhập
7	Phục hồi dữ liệu
8	Bảo mật máy chủ, mạng bằng tường lửa
III.2	PHÂN HỆ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH Y TẾ
III.2.1	Chức năng xử lý hình ảnh 2D
1	Công cụ di chuyển.
2	Công cụ cuộn ảnh.
3	Công cụ kéo thả.
4	Công cụ thu phóng.
5	Công cụ thay đổi mức cửa sổ.
6	Xoay lật.
7	Bộ lọc Sharpen, Blur, Emboss, Edges Lọc hình ảnh theo kiểu làm sắc, mờ, làm nổi, chỉnh viền

8	Con trỏ 3D.
9	Ghi chú thích.
10	Chế độ tải đến đâu xem đến đấy và xem trước hình chưa được tải.
11	Đo điểm, đường thẳng, góc, elip, chữ nhật.
12	Đo Tỷ lệ tim phổi
13	Đường tham chiếu giữa các series.
14	Đánh dấu Key Image cho bác sĩ lâm sàng
15	Toàn bộ tính năng sử dụng được trên thiết bị như điện thoại, máy tính bảng, PC không yêu cầu GPU.
16	Chia sẻ link xem ảnh cho người khác, giới hạn thời gian chia sẻ, đặt mật khẩu, ẩn thông tin bệnh nhân.
17	Tải hình dạng dicom, jpeg, video.
18	Xem toàn màn hình.
19	Chức năng xem ảnh Mammo
20	Chức năng xem ca Giải phẫu bệnh
21	Chức năng xem ảnh Đo đạc trên ca Giải phẫu bệnh
22	Chức năng đánh dấu, ghi chú trên ca Giải phẫu bệnh
III.2.2	Chức năng xử lý hình ảnh MPR, 3D
1	MPR (Multi Planar Reconstruction)
	- Xoay trục
	- Phóng to mặt phẳng axial, sagittal, coronal
2	MIP (Maximum Intensity Projection).
3	MinIP (Minimum intensity projection).
4	3D VR (3D Volume Rendering)
	- Đặt mức cửa sổ
	- Các mức đặt sẵn
5	CPR (Curved MPR).
6	Chức năng xóa bàn tự động
7	Điều chỉnh Cửa sổ cho hình 3D
8	Cắt hình 3D theo khối hình hộp
9	Cắt hình 3D theo khối hình tự do
10	Hoạt động trên các thiết bị như điện thoại, máy tính bảng, PC không yêu cầu GPU, RAM 8GB, 2000 ảnh/series.
III.2.3	Chức năng xử lý hình ảnh Non-DICOM
1	Kết nối thiết bị sinh ảnh Non DICOM qua cổng video.
2	Chụp hình ảnh ngay trên giao diện phần mềm.
3	Chụp nhiều hình, chọn một phần trong đó để in, có thể chọn thứ tự hình.

Handwritten signature

4	Upload điện tim, điện não, nội soi,..
5	Hiển thị ảnh điện tim, điện não, nội soi,..
6	Chọn độ phân giải.
7	Cắt hình tự động.
8	Chọn vùng lấy hình ảnh.
9	In ảnh chung kết quả hoặc in riêng.
III.3	PHÂN HỆ QUẢN LÝ THÔNG TIN
1	RIS, PACS sử dụng công nghệ web không yêu cầu cài đặt cho từng máy trạm.
	- Cấu hình PC tối thiểu: CPU Core i3; 4 GB RAM;
	- Cấu hình PC tối đa (xử lý hình ảnh nâng cao): CPU Core i5, 8GB RAM.
	- Không yêu cầu Card đồ họa rời (GPU) cho tất cả các trạm.
2	Có giải pháp tích hợp với HIS hiện có của viện
3	Hoạt động trên hạ tầng mạng LAN, máy chủ, máy tính có sẵn của viện (không yêu cầu bổ sung thiết bị mạng đặc thù riêng)
4	Hệ thống PACS – RIS hỗ trợ chạy trên một nền tảng cơ sở dữ liệu đơn nhất (loại CSDL quan hệ)
5	Xác thực người dùng, phân quyền truy cập dữ liệu.
6	Yêu cầu người dùng đặt mật khẩu phức tạp.
7	Chỉ người dùng được phép và được xác thực mới được truy cập các chức năng cũng như dữ liệu. Mỗi người dùng đều có thể được nhận diện tại mọi thời điểm
8	Trạm làm việc PACS có thể được cấu hình để khiến một người dùng phải đăng xuất nếu người dùng này chưa sử dụng ứng dụng trong thời gian quy định (chức năng tự đăng xuất)
9	Người dùng truy cập phần mềm qua giao thức mã hóa HTTPS
III.3.1	Quản lý thông tin khoa chẩn đoán hình ảnh
1	Tiếp nhận chỉ định dịch vụ chụp từ HIS.
2	Kiểm soát, cảnh báo công suất thực hiện của máy chụp.
3	Tra cứu bệnh nhân theo máy chụp.
4	Tìm kiếm bệnh nhân theo mã bệnh nhân, theo tên, theo ngày.
5	In phiếu trả kết quả.
6	In ảnh ra đĩa CD/DVD, in nhãn đĩa.
7	Đưa thông tin bệnh nhân, thông tin yêu cầu lên Modality.
8	Tra cứu, tìm kiếm và phân loại bệnh nhân.
9	Gửi trả yêu cầu về hành chính để thay đổi, sửa chữa yêu cầu.
10	Sắp xếp thứ tự hiển thị theo từng cột/trường dữ liệu.

11	So sánh 2 ca chụp với cùng bệnh nhân.
12	Upload ảnh từ CD/DVD, USB chụp viện khác vào PACS.
13	Theo dõi lịch sử chụp của bệnh nhân.
14	Khóa ca và bỏ khóa ca để chẩn đoán.
15	Nhập thông tin chẩn đoán bệnh.
16	Lựa chọn mẫu kết quả chẩn đoán.
17	Cho phép thêm, sửa, xóa mẫu kết quả chẩn đoán theo phân quyền.
18	Xem ảnh DICOM.
19	Thống kê theo mã quốc tế ICD.
20	Xem trước bản in kết quả chẩn đoán ca.
21	Thay đổi cỡ chữ và in kết quả chẩn đoán ca.
22	Tải ảnh về máy tính trạm.
23	Chức năng chẩn đoán lần thứ 2, thứ 3,..
24	Chức năng dành cho bác sĩ thực tập chẩn đoán.
25	Chuyển đổi chế độ hiển thị hình ảnh theo hệ màu sáng, tối.
26	Hỗ trợ thao tác nhanh với các phím tắt.
27	Giao diện cho bác sĩ lâm sàng tra cứu kết quả và hình ảnh của bệnh nhân.
28	Cấp quyền chẩn đoán hình ảnh từ xa qua trình duyệt Web.
29	Quản lý thư mục cá nhân.
30	Chế độ chia đôi màn hình trên 1 màn hình.
31	Cho phép nhập kết quả chẩn đoán theo mã dịch vụ y tế.
32	Tự động mở khóa ca và xem ảnh (tùy chọn).
33	Tự động cập nhật tình trạng nhận ca, tình trạng chẩn đoán.
34	Xác thực kết quả bằng chữ ký số, hỗ trợ token của tất cả nhà cung cấp hợp pháp tại Việt Nam.
35	Quy trình ghép ảnh với chỉ định cho ca cấp cứu (trường hợp chụp trước chỉ định sau).
36	Tách ca chụp thành nhiều ca khác nhau (cho trường hợp chụp nhầm).
37	RIS nhận diện ca cấp cứu, ca ưu tiên.
III.3.2	Nhập báo cáo, kết quả chẩn đoán
1	Nhập báo cáo bằng tiếng Việt.
2	Chức năng khóa ca ngăn người khác nhận.
3	Chức năng lưu nháp.
4	Ký số trên PACS.
5	Mẫu báo cáo tự động lọc theo dịch vụ.
6	Mẫu báo cáo có thể tùy chỉnh.
7	Lưu lịch sử báo cáo.

8	Phân cấp bác sĩ để bác sĩ cấp thấp hơn không được duyệt lại của bác sĩ cấp cao hơn.
9	Chuyển phòng chụp (nếu phần mềm hiện sai phòng).
10	Chế độ vừa nhập báo cáo vừa xem ảnh.
11	Hỗ trợ các mẫu báo cáo dạng bảng, biểu (table).
12	Chức năng tìm kiếm theo nhiều trường thông tin.
III.3.3	Thống kê báo cáo dữ liệu
1	Bảng theo dõi hoạt động của toàn bộ hệ thống máy chụp.
2	Báo cáo thống kê số ca theo máy.
3	Báo cáo thống kê theo thời gian.
4	Báo cáo thống kê số ca bác sĩ đọc theo từng loại máy.
5	Báo cáo thống kê chi tiết ca theo máy.
6	Báo cáo thống kê chi tiết số ca theo tên bác sĩ.
III.3.4	Tính toán vẹn dữ liệu
1	Có khả năng nhận dạng và xác minh bệnh nhân dựa vào dữ liệu HIS/RIS
2	Có khả năng khớp nối hình ảnh chẩn đoán với các kết quả thăm khám
3	Có khả năng đồng bộ các dữ liệu bệnh nhân, dữ liệu thăm khám với cơ sở dữ liệu HIS/RIS
4	Những thay đổi thông tin dữ liệu bệnh nhân có thể được truyền từ HIS/RIS đến PACS
5	Các báo cáo chẩn đoán hình ảnh được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu của PACS với định dạng một báo cáo hợp nhất (E-Report) cùng với các hình ảnh được đánh dấu quan trọng, các thống kê và do đó có thể tồn tại độc lập với các kết nối HIS/RIS
6	Có khả năng kết hợp hoặc chia nhỏ các dữ liệu thăm khám của bệnh nhân
7	Có khả năng đồng bộ với HIS/RIS tự động hoặc không tự động
8	Có khả năng hỗ trợ sự nhận dạng cùng bệnh nhân tại những khoa phòng khác nhau với các mã số bệnh nhân khác nhau
9	Có khả năng hỗ trợ sự nhận dạng cùng bệnh nhân tại những khoa phòng khác nhau với cùng mã số bệnh nhân
10	Có khả năng tương thích với PIX IHE
11	Có khả năng kết nối với máy chủ PIX của bên thứ 3
12	Có khả năng diễn giải các thông tin liều tia của bệnh nhân từ các thiết bị phát xạ khác nhau
13	Có khả năng thông báo cho người sử dụng các dữ liệu bệnh nhân thay đổi từ HIS/RIS (ví dụ như cập nhật các thăm khám mới), từ các thiết bị

	hình ảnh (hình ảnh mới), từ các Bác Sĩ Chẩn Đoán Hình Ảnh (BS CDHA) hoặc BS điều trị
14	Có cơ chế khóa dữ liệu bệnh nhân để tránh tình trạng dữ liệu được chỉnh sửa, bổ sung cùng một lúc từ nhiều trạm.
III.4	CÔNG TRẢ KẾT QUẢ CHO BỆNH NHÂN
1	Tra cứu kết quả, hình ảnh trên Portal
1.1	Mở trang chủ Portal
1.2	Đăng nhập Portal
1.3	Đăng xuất Portal
1.4	Đổi mật khẩu
1.5	Xem hướng dẫn sử dụng phần mềm
1.6	Tìm kiếm nội dung hướng dẫn theo cây thư mục
1.7	Tìm kiếm ca chụp theo loại máy
1.8	Tìm kiếm ca chụp theo thời gian
2	Sử dụng, khai thác kết quả, hình ảnh trên Portal
2.1	Xem kết quả chẩn đoán
2.2	Xem ảnh 2D, MPR, 3D trên Laptop, Desktop.
2.3	Xem ảnh 2D, MPR, 3D trên SmartPhone Android/iOS.
2.4	Phần mềm xem hình ảnh y tế 2D cho bệnh nhân.
	- Không giới hạn số user
	- Chức năng di chuyển, thu phóng
	- Chức năng điều chỉnh mức cửa sổ, cửa sổ mặc định
	- Chức năng so sánh series
	- Xoay, lật, đảo màu, đo đạc
2.5	Phần mềm xem hình ảnh y tế 3D cho bệnh nhân hội chẩn cùng bác sĩ
	- MPR (Multi Planar Reconstruction)
	+ Xoay trực
	+ Phóng to mặt phẳng axial, sagittal, coronal
	- MIP (Maximum Intensity Projection)
	- MinIP (Minimum intensity projection)
	- 3D VR (3D Volume Rendering)
	+ Đặt mức cửa sổ
	+ Các mức đặt sẵn
2.6	Gửi kết quả vào một địa chỉ email
2.7	Kết xuất link hình ảnh để sử dụng .
2.8	In kết quả chẩn đoán
2.9	Lọc ca chụp theo danh sách ngày chụp
2.10	Lọc ca chụp theo danh sách máy chụp

2.11	Hiện thị thông tin bệnh nhân
3	Quản trị tài khoản cá nhân trên Portal
3.1	Xem thông tin tài khoản truy cập hệ thống Portal
3.2	Thay đổi mật khẩu
III.5	PHẦN HỆ TÍCH HỢP, KẾT NỐI
III.5.1	Chức năng tích hợp HIS và khớp nối thông tin bệnh nhân
1	Tích hợp nhận thông tin yêu cầu từ HIS thông qua Web API, bản tin HL7
2	Cho phép HIS cập nhật thông tin yêu cầu
3	Cho phép HIS cập nhật tình trạng thực hiện yêu cầu.
4	Trả kết quả chẩn đoán, hình ảnh cho HIS theo ca chụp.
III.5.2	Chức năng kết nối từ xa telemedicine
1	Gửi ảnh từ máy chụp ngoài viện đến PACS qua đường internet thông thường, có xác thực người dùng và mã hóa dữ liệu.
2	Người dùng phải được phân quyền để được đọc ảnh từ xa.
3	Mã hóa dữ liệu bằng HTTPS.
4	Hỗ trợ trình duyệt Edge, Chrome, Firefox, Opera, Safari trên Windows, Android, iOS.
5	Đầy đủ tính năng: 2D, MPR, MIP, MinIP, VR, đo đạc,..
6	Chức năng cho phép người dùng chia sẻ thông tin và hình ảnh của bệnh nhân thông qua đường link truy cập
7	Hỗ trợ chuyên ca chụp tới hệ thống telehealth của các trung tâm CDHA như BV ĐH Y Hà Nội, BV Bạch Mai, BV Chợ Rẫy.
8	Công cụ hội chẩn, Video- conference trên hệ thống với từng ca chụp: Chức năng cho phép người dùng có thể chia sẻ hình ảnh, VIDEO-CONFERENCE, CHAT, chia sẻ chú thích, tương tác trên hình ảnh
9	Có API kết nối với hệ thống trí tuệ nhân tạo AI (trong và ngoài nước) theo yêu cầu của bệnh viện.
IV.	PHẦN HỆ CHỨC NĂNG CHI TIẾT (EMR)
1	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe
	Quản lý thông tin tiền sử của bệnh nhân
	Quản lý tài liệu lâm sàng
	Quản lý chỉ định
	Quản lý kết quả cận lâm sàng
	Quản lý điều trị
	Quản lý thuốc đã kê đơn cho người bệnh
2	Quản lý thông tin hành chính
	Quản lý thông tin bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế

	Quản lý thông tin nhân khẩu của bệnh nhân và việc đồng bộ thông tin nhân khẩu
	Quản lý việc kết nối, tương tác với các hệ thống thông tin khác trong bệnh viện
	Quản lý hồ sơ bệnh án
	Quản lý hồ sơ bệnh án theo thời gian quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh
	Đồng bộ hồ sơ bệnh án
	Lưu trữ và phục hồi hồ sơ bệnh án
3	Quản lý hạ tầng thông tin
	An ninh hệ thống
	Kiểm tra, giám sát
	Quản lý danh mục dùng chung nội bộ và tiêu chuẩn
	Quản lý kết nối, liên thông theo các tiêu chuẩn (kết xuất bệnh án điện tử theo tiêu chuẩn HL7 CDA, CCD)
	Quản lý các quy tắc nghiệp vụ thao tác trên hồ sơ bệnh án
	Sao lưu dự phòng và phục hồi CSDL
4	Quản lý chữ ký điện tử, chữ ký số
	Thiết lập luồng, vai trò, tài khoản chữ ký điện tử, chữ ký số
	Thiết lập tài liệu, hồ sơ chữ ký điện tử, chữ ký số
	Quản lý tài liệu, hồ sơ chữ ký điện tử, chữ ký số
	Tích hợp với các nhà cung cấp chứng thư số (CA)
D	YÊU CẦU KHÁC
1	Bàn giao, cài đặt, hướng dẫn sử dụng tại nơi sử dụng
2	Phải cung cấp catalog/tài liệu kỹ thuật do hãng sản xuất phát hành (kèm bản dịch tiếng Việt nếu là ngôn ngữ khác, đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác giữa bản gốc và bản dịch) có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, mô tả kỹ thuật;
3	Phần máy chủ: Yêu cầu có giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý được ủy quyền bán hàng hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương
4	Phần mềm tương thích, đáp ứng đối với hệ thống thông tin cấp độ 2 trở lên
5	Định kỳ thực hiện bảo trì, nâng cấp phần mềm thường xuyên theo đề xuất của Bệnh viện hoặc khi phát sinh sự cố đột xuất trong quá trình sử dụng.
6	Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp



Handwritten signature